|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD&ĐT ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**TRƯỜNG PTDTBT THCS PU NHI**Số: 29/BC-PTDTBTTHCSPUN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Pu Nhi, ngày 29 tháng 05 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024**

**Kính gửi: -** Phòng GD&ĐT Điện Biên Đông

 - Đảng ủy - HĐND – UBND Pu Nhi.

**A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

**I. Thuận lợi:**

**- Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sắc của Phòng giáo dục, Đảng ủy chính quyền địa phương, ngay từ đầu năm học 2023-2024 nhà trường đã có những kế hoạch, chiến lược về công tác chuyên môn phù hợp, được sự đồng tình, ủng hộ và nhất trí cao trong tập thể cán bộ giáo viên.**

**- Đội ngũ giáo viên đa số nhiệt tình có trách nhiệm trong công việc.**

**- CSVC tuy chưa đầy đủ nhưng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu giảng dạy của thầy cô và điều kiện học tập, ăn ở của học sinh**

**- Đa số cha mẹ học sinh quan tâm và ủng hộ nhà trường về công ác chăm sóc, nuôi dạy con em mình**

**II. Khó khăn:**

**- Một số môn giáo viên còn thiếu kinh nghiệm giảng dạy, chất lượng chuyên môn không cao khó bố trí vào các vị trí đòi hỏi kinh nghiệm như dạy lớp 6, lớp 9 bồi dường học sinh giỏỉ**

**- Ý thức tham gia học chuyên cần của học sinh chưa tốt như: nhất là học sinh ở bản Háng Trợ, bản Phù Lồng; học sinh chưa có ý thức tập trung học tập, còn mải chơi, nhất là việc yêu dương, chơi địn thoại điều này làm ảnh hưởng trục tiếp đến việc duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng học tập của học sinh.**

**- CSVc chất còn thiếu thốn nhất là hệ thống các phòng học bộ môn, nhà đa năng, sân chơi bãi tập cho học sinh; thiếu các điều kiện thực hành trong giảng dạy và học tập; hệ thống thiết bị cho chương trình GDPT 2018 chưa được cấp; hệ thống máy tính, máy chiếu phục vụ học tập đã hư hỏng hết.**

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU.**

**1. Việc thực hiện kế hoạch biên chế năm học.**

- Nhà trường đã thực hiện kế hoạch, thời gian biên chế năm học theo đúng Quyết định số: 1506/QĐ-UBND huyện Điện Biên Đông ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

- Tổ chức xây dựng KHGD nhà trường và tổ chức thực hiện KHGD theo quy định

- Xây dựng KHGD cho từng môn học đặc biệt là đối với CTGDPT 2018 đối với khối 6,7,8 theo đúng văn bản hưởng dẫn và phù hợp với điều kiện nhà trường

- Tổ chức thực hiện giảng dạy, học tập đúng tiến độ, thời gian, biên chế năm học

**2. Kế hoạch Phát triển giáo dục.**

***2.1. Quy mô trường lớp nhà trường năm học 2023-2024:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Quy mô trường lớp** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Lớp 6** | **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** |
| Năm học 2022-2023 | 14 | 493 | 132 | 144 | 118 | 98 |
| Năm học 2023 - 2024 | 14 | 537 | 150 | 130 | 143 | 113 |
| Tăng giảm | 0 | 43 | 18 | - 6 | 25 | 5 |

- Số lớp đạt so với chỉ tiêu giao: 100%

- Số lượng học sinh tăng so với năm học trước 43 học sinh, tăng so với chỉ tiêu Phòng GD giao 10 học sinh.

- Số học sinh duy trì trong năm: 528/537 giảm 9 học sinh với đầu năm; có 04 hs chuyển đi, 5 học sinh bỏ học ( tỷ lệ bỏ học .

***2.2. Việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học.***

**2.2.1. Nâng cao Chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí.**

a. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

 - Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhà trường trong năm học. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn để đội ngũ nhà giáo có cơ hội học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuẩn đào tạo. Tổng số CBQL,GV,CNV nhà trường là 41, hiện nhà trường đã có 32/33 GV đạt chuẩn về trình độ đạt 96,9%; còn 01 GV đang theo học ĐH sắp hoàn thiện; có 05 nhân viên trong đó:02 nhân viên có trình độ ĐH, còn lại là TC đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Về chuyên môn nghiệp vụ: nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp, thảo luận chuyên đề, dự giờ học hỏi chuyên môn ở ở các đồng nghiệp; tổ chức hội thảo chuyên đề cấp cụm để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ:

**+ Tăng cường nhận thức cho đội ngũ CBGV về việc đổi mới PPDH không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.**

**+ Đầu tư cho công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho tất cả giáo viên ở tất cả các môn học.**

**+ Quán triệt triển khai và tổ chức thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp về việc thực hiện đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng trong chương trình giáo dục THCS; dạy học tích hợp giáo dục địa phương, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.**

**+ Tăng cường công tác dự giờ, kiểm tra giáo án dưới các hình thức định kỳ, thường xuyên, tổ chức góp ý rút kinh nghiệm kịp thời.**

**+ Trong học kì các tổ CM xây dựng các chuyên đề cấp trường, xây dựng các chủ đề dạy học theo hướng phát huy năng lực HS, SHCMTNCBH cấp trường để giáo viên  giao lưu học hỏi kinh nghiệm giảng dạy nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học.**

**+ Tổ thao giảng trong học kì để đánh giá tay nghề của giáo viên.**

**+ Làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng học tập của học sinh.**

+ Thành lập các câu lạc bộ các môn văn hóa, các câu lạc bộ TDTT-VHVN tạo sân chơi cho học sinh và phát triển các năng lực, kĩ năng môn học cho các em

**+ Làm tốt công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.**

**+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý:**

**b) Kết quả chuyên môn của giáo viên.**

+ Số GV đang được bảo lưu: Giỏi cấp tỉnh: 01 giáo viên; Giỏi cấp huyện: 06 giáo viên

+ Số giáo viên được thao giảng đánh giá: 24, Loại Giỏi: 16 giáo viên; Loại khá: 08 giáo viên

+ Số giáo viên chưa thao giảng đánh giá: 01

- Số lượng đảng viên là: 27 đồng chí ( tăng 2 đảng viên), trong đó 04 đồng chí HTXSNV, 23 đ/c hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023.

+ Chất lượng đánh giá viên chức, chuẩn nghề giáo viên:

- Tổng CBQL,GV,CNV: 41 trong đó 9 HTXSNV; 32 HTTNV

- Đánh giá chuẩn: CBQL: Tốt 3/3 đạt 100%; GV: Tốt = 27/33 = 82%, Khá = 6/33=18%

**2.2.2. Chất lượng học sinh.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** |  | Số HS đg | **Học lực ( Xếp loại học tập)** | **Hạnh kiểm ( Xếp loại rèn luyện)** |
|  | Giỏi(%) | Khá(%) | TB ( Đạt) | Yếu ( CĐ | Tốt | Khá | TB( Đạt) | Yếu( CĐ) |
| **6** |  | 149 | 7= 4,7% | 50=33,6% | 92=61,7% | 0 | 107=71,8% | 28=18,8% | 9=6% | 5=3,4% |
| **7** |  | 129 | 5=3,4% | 41=31,8% | 83=64,8% | 0 | 92=71,3% | 31=24% |  | 6=4,7% |
| **8** |  | 139 | 10=3,9% | 46=33,1% | 83=63% | 0 | 113=81,3% | 20=14,4% |  | 6=4,3% |
| **9** |  | 111 | 8=7,2% | 48=43,2 | 55=49,6% | 0 | 84=75,7% | 17=15,3% | 5=4,5% | 5=4,5% |
| **Tổng** |  | 528 | 30=5,7% | 185=35% | 313=59,3% | 0 | 396=75% | 96=18,2% | 14=2,7% | 22=4,1% |

**- Trong năm học nhà trường đã có:** 48 HS giỏi các môn VH cấp trường; 21 HSG các môn VH cấp huyện; 04 học sinh giỏi cấp tỉnh

**- Trong Hội thi tuyển chọn VĐV HKPĐ cấp huyện( Có 15 giải nhất; 06 giải nhì; 04 giải 03). Trong HKPĐ cấp tỉnh có 02 giải nhì, 01 giải ba.**

**- Nhà trường được xếp hạng 3/15 đơn vị trường học về chất lượng HSG văn hóa lớp 9 cấp huyện; hạng 5/15 đơn vị trường học có chất lượng ôn thi HSG Văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; hạng 2/15 đơn vị trường học có chất lượng ôn thi HSG Văn hóa lớp 8 cấp huyện**

**- Ngoài ra nhà trường còn đạt được: Giải ba Hội thi dân vũ cấp huyện; Giải B hội thi khoa học Sáng tạo Thanh thiếu niên; Giải ba hội thi Cảnh quan trường lớp học.**

**\* Tồn tại:**

- Học sinh nghỉ học giữa chừng vẫn còn: 5 học sinh = 1%

- Nhiều học sinh còn nghỉ học, chưa tham gia học tập đầy đủ nhất là nghỉ vào thứ 6, thứ 7

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa ham học, mải chơi nhất là chơi điện thoại; nhiều học sinh còn vi phạm nội quy nhà trường, nội quy nội trú để thầy cô phải nhắc nhở, giáo dục thâm chí hạ hạnh kiểm. Một vài học sinh chưa có ý thức tu dưỡng đạo đức, để thầy cô phải nhắc nhở nhiều lần, thậm chí phải kỉ luật trước toàn trường.

- Chất lượng một số học thấp, điểm kiểm tra vẫn có môn có trên 50% điểm dưới trung bình.

**\* Nguyên nhân của tồn tại:**

- Đa số học sinh chưa ham học, mải chơi, ham sử dụng điện thoại; không chú tâm, tích cực học tập

- Nhiều học sinh còn đọc chưa thông, viết chưa thạo nhất là khối 6

- Một số em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, éo le do vậy không có người phối hợp với nhà trường theo dõi, giáo dục sát sao do vậy thường xuyên vi phạm nội quy trường lớp.

**2.2.3. Công tác kiểm định chất lượng:**

Dưới sự nỗ lực của tập thể HĐSP nhà trường Nhà trường đã phấn đấu và được thẩm định và đạt kiểm định mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1

 **2.2.4. Công tác phổ cập.**

- Nhà trường đã tham nưu cho UBND xã thực hiện tốt công tác phổ cập trên địa bàn: Kết quả xã Pu Nhi đạt phổ cập mức độ 3 vượt trước kế hoạch huyện giao 01 năm.

**3. Cơ sở vật chất, trường lớp học.**

- Năm học 2023-2024, csvc nhà trường cơ bản vẫn đáp ứng được nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Đồng thời nhà trường cũng tăng cường tu sửa, làm mới hệ thống cơ sở vật chất phục vụ việc học tập, giảng dạy của thầy và trò; phục vụ sinh hoạt, ăn ở của học sinh bán trú.

+ Cụ thể: Nhà trường đã xây dựng được 01 thư viện đạt chuẩn thư viện; tham mưu cho UBND huyện đầu tư xây dựng 2 dãy nhà với 10 phòng kiên cố 2 tầng làm phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng; tham mưu cho Phòng GD bổ sung ngân sách 1,5 tỷ đồng để thực hiện sửa chữa trường, lớp học phục vụ cho năm học 2024-2025

- CSVC trường lớp học được sử dụng đúng mục đích và đảm bảo an toàn

**4. Công tác Bán trú.**

- Công tác Bán trú đã được nhà trường quan tâm xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học, việc thực hiện xây dựng củng cố csvc cho khu bán trú đã được đầu tư xây dựng. Hiện học sinh đã có đủ chỗ ăn nghỉ, đầy đủ các đồ dùng. Khu nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh, khu vui chơi, sinh hoạt sạch sẽ đảm bảo các nhu cầu tối thiểu ăn ở, vui chơi, học tập cho học sinh.

Việc tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú được thực hiện nghiêm túc đúng theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và thỏa thuận với PHHS. Nhà trường đã thực hiện tốt việc đảm bảo vệ sinh ATTP; đảm bảo các chế độ ăn uống cho học sinh, thực hiện công khai tài chính hàng tháng.

Học sinh ăn ở nội trú đã đi vào nề nếp, có nhiều tiến bộ, khắc phục được việc ăn ở chật chội, thiếu thốn, tạm bợ, mất an toàn trật tự an ninh trường học. Học sinh đã yên tâm học tập, ăn ở tại trường.

Ngoài giờ học, học sinh được thầy cô giáo dục các kĩ năng lao động, được vui chơi, giải trí và bồi dưỡng, rèn luyện kĩ năng sống. Được chăm sóc sức khỏe, rèn luyện TDTT-VHVN thông qua các mô hình CLB.

\* Tồn tại:

- Việc quản lí nội trú của nhà trường vẫn còn bất cập, vẫn có những nguy cơ cao xảy ra các vấn đề liên quan đến học sinh trong đó nổ cộm là vấn đề học sinh yêu đương trong trường học, học sinh vi phạm các nội quy nội trú như trộm cắp, phá hỏng tài sản nhà trường, học sinh đánh chửi nhau.

- Việc giáo dục các kĩ năng sống, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục tâm lý học đường còn hạn chế và chưa hiệu quả; học sinh thiếu hợp tác và tự bồi dưỡng kĩ năng sống.

- Thiếu các phòng ở nội trú, nhà vệ sinh, sân chơi, hệ thống các thiết bị, dụng cụ cho khu nội trú; các phòng nội trú chật trội học sinh ăn ở vất vả, khó quản lí.

**5. Công tác XHHGD.**

- Nhà trường vẫn quan tâm làm tốt công tác XHHGD, huy động được sự quan tâm của tổ chức, cá nhân nhất là cha mẹ học sinh tham gia vào hỗ trợ xây dựng csvc của nhà trường, quan tâm đến đời sống của học sinh. Cụ thể: Quyên góp quần áo, vật dụng cho học sinh. Ước số tiền huy động từ cha mẹ và các cá nhân, tổ chức XH để hỗ trợ học sinh khoảng 115.000.000 đồng.

**6. Công tác tài chính.**

- Thực hiện chi đủ lương, đảm bảo việc chi trả lương và chế độ phụ cấp, các chế độ khác cho CBGV-CNV; chi trả đủ các chế độ chính sách của học sinh theo quy định.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

**1. Kết quả đạt được**

Nhìn chung năm học 2023-2024, tập thể thầy và trò nhà trường có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác giáo dục. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục: thực hiện huy động vận động tốt số trẻ em trong độ tuổi đến trường, tỷ lệ, số lượng học sinh ra lớp ngày càng đông, số lượng biên chế lớp học ổn định, biên chế học sinh tăng; kỉ cương trường lớp được đảm bảo hơn, nề nếp chuyên môn có những bước phát triển; công tác xây dựng và tu sửa cơ sở vật chất, khắc phục những yếu kém về cơ sở vật chất được quan tâm, đẩy mạnh, đáp ứng được nhu cầu học tập giảng dạy tối thiểu của thầy và trò.

Các hoạt động Đoàn, Đội được quan tâm chỉ đạo và đang có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều hoạt động cho học sinh được tổ chức thường xuyên như các hoạt động ngoài giờ lên lớp; các hoạt động GDKNS, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ...góp phần vào xây dựng nề nếp văn hóa nhà trường và nâng cáo chất lượng giáo dục thể chất, tâm hồn và đạo đức cho học sinh.

Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần ổn định, nề nếp học tập có những bước thay đổi và tiến bộ hơn những năm trước.

Các chỉ tiêu phát triển nhà trường đã thực hiện đúng kế hoạch; nhiều chỉ tiêu vượt so với kế hoạch như: biên chế học sinh của năm học tăng so với năm học trước và với chỉ tiêu giao; Công tác PCGD đạt mức độ 3, công tác kiểm định đạt mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; công tác ôn luyện học sinh giỏi và tham gia các hội thi TDTT của ngành..

**Bên cạnh đó công tác giáo dục của nhà trường còn bộc lộ những bất cập:**

- Tỷ lệ học sinh chuyên cần chưa đồng đều giữa các lớp, tỷ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học giữa chừng còn sảy ra. Nhiều học sinh chưa chuyên tâm học tập còn mải chơi, chưa ham học hiếu học

- Nề nếp ăn ở của học sinh nội trú chưa thực sự ổn định, chưa phát huy được thế mạnh của trường bán trú, vẫn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

- CSVC đã xuống cấp: một số phòng bộ môn đã không còn sử dụng được như phòng KHTN. Trường lớp đang thực hiện sửa chữa, xây dựng mới do vậy trường lớp còn bề bộn, thiếu an toàn. Thiếu hệ thống nhà vệ sinh, nhà tắm, sân chơi và diện tích xây dựng thêm các hạng mục khác cho nhà trường.

- Ngân sách nhà nước cấp còn hạn chế chưa đáp ứng được việc tu sửa csvc; bổ sung thiết bị đồ dùng…

**2. Nguyên nhân của hạn chế:**

- Do điều kiện cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu thốn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu giảng dạy và học tập của thầy và trò đặc biệt là thiếu nhiều phòng học bộ môn, phòng chức năng; sân chơi bãi tập

- Do ý thức, nhận thức của nhiều học sinh dân tộc hạn chế, chưa ham học, chưa có ý chí vươn lên trong học tập; các phương tiện hỗ trợ học sinh học tập hạn chế do yếu tố vùng miền; gia đình thiếu quan tâm đến việc học tập của con phó mặc cho nhà trường về giáo dục con cái và chất lượng giáo dục.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của trường PTDTBTTHCS Pu Nhi. Kính đề nghị được sự quan tâm, chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, Đảng ủy chính quyền địa phương để nhà trường tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học tiếp theo.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- PGD&ĐT, UBND xã để bc,

- Lưu VT.

 (Đã kí)

***Hoàng Quốc Huy***